

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG 15**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : 06/QĐ-UBND

Phường 15, ngày 12 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG 15

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 8230/QĐ- UBND ngày 30/12/2022 của UBND Quận 10 về việc giao chỉ tiêu thu – chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Xét đề nghị của Ban tài chính Phường về việc công khai dự toán ngân sách năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023 theo các biểu mẫu đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thành viên Ủy ban nhân dân phường, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Phòng TC-KH Q10;
- Đảng ủy phường;
- Webside UBND phường;
- Niêm yết tại trụ sở UBND, 8KP;
- Như điều 3;
- Lưu: 



Đỗ Hoàng Anh

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

ĐVT : đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	0	TỔNG SỐ CHI	17.156.500.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	0	I. Chi đầu tư phát triển	0
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	0	II. Chi thường xuyên	17.156.500.000
III. Thu bổ sung cân đối	0	IV. Dự phòng	0
Bổ sung cân đối			
Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NĂM 2023

ĐVT : đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	
		THU NSNN	THU NSX
1	B	3	4
	TỔNG THU		0
I	Các khoản thu 100%		0
	Phí lệ phí		
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
	Thu khác		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %		0
1	Các khoản thu phân chia		0
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		
	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
	Lệ phí trước bạ nhà, đất		
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		
III	Thu viện trợ không hoàn trả lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		0
	Thu bổ sung cân đối		
	Thu bổ sung có mục tiêu		

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	17.156.500.000	0	17.156.500.000
	Trong đó	17.156.500.000		17.156.500.000
1	Chi hoạt động Quốc phòng	2.802.000.000		2.802.000.000
2	Chi An ninh trật tự	1.890.000.000		1.890.000.000
3	Chi các hoạt động kinh tế (thị chính)	352.000.000		352.000.000
4	Chi quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể	11.987.000.000		11.987.000.000
5	Chi cho công tác xã hội	125.500.000		125.500.000

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (1) NĂM 2023

Đơn vị: đồng

Đơn vị: đồng

Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 31/12/2021	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2021	Dự toán năm 2022			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Trong đó		Chia theo nguồn vốn	
						Tổng số	Trong đó thanh toán KL năm trước	Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
Tổng số									
1/ CT chuyển tiếp		không có							
Trong đó: hoàn thành trong năm									
2/ CT khởi công mới									
Trong đó: hoàn thành trong năm									

Ghi chú: (1) Theo phân cấp của cấp tỉnh

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2023

ĐVT: đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2022 (năm hiện hành)			KẾ HOẠCH NĂM 2023		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
B	1	2	3	4	5	6
TỔNG SỐ	710.921.238	685.528.623	25.392.615	645.268.000	473.060.800	172.207.200
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	710.921.238	685.528.623	25.392.615	645.268.000	473.060.800	172.207.200
Quỹ Phòng chống thiên tai	90.340.000	90.340.000	0	90.340.000	90.340.000	0
Quỹ Bảo trợ trẻ em		95.353.165	-95.353.165	0	0	0
Quỹ Đền ơn đáp nghĩa	80.036.000	30.915.000	49.121.000	80.036.000	30.915.000	49.121.000
Quỹ Hội khuyến học	69.557.000	36.500.000	33.057.000	62.000.000	40.000.000	22.000.000
Quỹ Hội chữ thập đỏ	76.894.000	66.842.650	10.051.350	85.000.000	83.000.000	2.000.000
Quỹ Xóa đói giảm nghèo	200.000	206.508	-6.508	0	0	0
Quỹ Vì người nghèo	346.002.238	336.565.500	9.436.738	280.000.000	200.000.000	80.000.000
Quỹ Chăm sóc & phát huy vai trò NCT	47.892.000	28.805.800	19.086.200	47.892.000	28.805.800	19.086.200
2. Các hoạt động sự nghiệp	0	0	0	0	0	0
Chợ						
Bến bãi						